SAO Y
Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
Email: hdnd@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 14.07.2023 15:01:44 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa

bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sử dụng kinh phí địa phương để thực hiện Chương trình.

b) Các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương của Chương trình.

3. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức và phương pháp tính phân bổ nguồn ngân sách địa phương

a) Nguyên tắc phân bổ vốn

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các huyện, thành phố có xã, phường, ấp, khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; ưu tiên cho các địa bàn còn khó khăn cơ sở hạ tầng thiết yếu; phân bổ vốn đầu tư Chương trình tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

- Phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách; mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện kế hoạch hằng năm; tỷ lệ giải ngân và kết quả thực hiện kế hoạch năm trước của từng địa phương, đơn vị.

- Đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù từng địa phương theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tiêu chí, định mức và phương pháp tính phân bổ nguồn ngân sách địa phương

- Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương.

Tổng số vốn phân bổ cho địa phương thứ k (T_k) được tổng hợp từ vốn phân bổ của các dự án, tiểu dự án thành phần thứ i ($V_{k,i}$) của địa phương đó:

$$T_k = \sum_{i=1}^{n} V_{k,i}$$

Trong đó:

+ i là dự án, tiểu dự án thứ i:

$$(i = \overline{1,n})$$

+ k là địa phương thứ k:

$$(k = \overline{1,11})$$

Phương pháp tính toán, xác định vốn phân bổ của địa phương (k) theo tiêu chí của từng dự án, tiểu dự án thành phần (i):

$$V_{k,i} = Q_i.X_{k,i}$$

Trong đó:

+ $V_{k,i}$: Vốn phân bổ của dự án, tiểu dự án thứ i cho địa phương thứ k.

+ $X_{k,i}$: Số điểm dự án, tiểu dự án thứ i của địa phương thứ k.

+ Q_i: Vốn định mức cho 01 điểm phân bổ của dự án, tiểu dự án thứ i:

$$Q_i = \frac{G_i}{\sum_{k=1}^{n} X_{k,i}}$$

+ G_i: Vốn ngân sách địa phương để phân bổ cho dự án, tiểu dự án thứ i.

- Tiêu chí, định mức và phương pháp tính toán phân bổ vốn từ ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tiêu chí của từng dự án, tiểu dự án thành phần được quy định chi tiết tại Phụ lục I, II, III, IV,V, VI, VII, VIII, IX và X ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Hội Liên hiệp PNVN;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

Phụ lục I

DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn đầu tư

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 01 hộ được hỗ trợ đất ở	0,4	a	0,4 x a
2	Cứ 01 hộ được hỗ trợ nhà ở	0,4	b	0,4 x b
3	Cứ 01 hộ được hỗ trợ đất sản xuất	0,225	c	0,225 x c
4	Cứ 01 công trình nước sinh hoạt tập trung	30	d	30 x d
	Tổng cộng			$X_{k,i}$

Số lượng (a, b, c, d) căn cứ số liệu nhu cầu cần hỗ trợ thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn ngân sách cho sở, ngành: Không.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 01 hộ được hỗ trợ sửa chữa nhà ở	0,2	a	0,2 x a
2	Cứ 01 hộ được hỗ trợ chuyển đổi nghề	0,1	b	0,1 x b
3	Cứ 01 hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	0,03	c	0,03 x c
	Tổng cộng			$X_{k,i}$

Số lượng (a, b, c) căn cứ số liệu nhu cầu cần hỗ trợ thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

Phụ lục II

DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn đầu tư

a) Phân bổ vốn ngân sách cho sở, ngành: Không.

b) Phân bổ vốn cho các các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm
1	Mỗi dự án có quy mô vốn đầu tư đến 01 tỷ đồng được tính 10 điểm	10
2	Dự án có quy mô trên 01 tỷ đồng, cứ tăng thêm vốn đầu tư 100 triệu đồng được tính thêm	01
	Tổng cộng điểm	$X_{k,i}$

Nguồn số liệu căn cứ nhu cầu thực tế của từng địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm
1	Mỗi dự án có quy mô vốn sự nghiệp đến 10 triệu đồng được tính 0,1 điểm; phần còn lại cứ tăng thêm vốn sự nghiệp 10 triệu đồng được tính thêm	0,1
	Tổng cộng điểm	$X_{k,i}$

Nguồn số liệu căn cứ nhu cầu thực tế của từng địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

Phụ lục III

DỰ ÁN 3: PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM NGHIỆP, PHÁT HUY TIỀM NĂNG CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Phân bổ vốn đầu tư:

- Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi huyện có xã khu vực I thực hiện dự án trồng dược liệu quý	290	a	290 x a
2	Mỗi trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao	300	b	300 x b
Tổng cộng điểm				$X_{k,i}$

Số lượng (a, b) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho sở, ngành: Không quá 09% tổng số vốn của tiểu dự án để xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Ban Dân tộc không quá 3,8%; Sở Công thương không quá 0,7%; Sở Y tế không quá 03%; Liên minh Hợp tác xã không quá 0,5%, Tỉnh Đoàn không quá 0,5%; Hội Nông dân không quá 0,5%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

* Phân bổ vốn hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Không quá 10% tổng vốn sự nghiệp của tiểu dự án.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi huyện có xã khu vực I trồng dược liệu quý	310	a	310 x a
2	Mỗi huyện có xã khu vực I xây dựng trung tâm giống cây dược liệu quý	270	b	270 x b
Tổng cộng điểm				$X_{k,i}$

Số lượng (a, b) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

* Phân bổ vốn phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư

+ Nhóm tiêu chí cơ bản: Xã khu vực I, ấp thuộc xã khu vực I.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	28	a	28 x a
2	Mỗi ấp thuộc xã khu vực I	5	b	5 x b
Tổng cộng điểm				$A_{k,i}$

+ Nhóm tiêu chí ưu tiên: Tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 0,3% tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I	0,15	a	0,15 x a
Tổng cộng điểm				$B_{k,i}$

Tổng số điểm $X_{k,i}$ của địa phương thứ k được xác định trên cơ sở cộng điểm theo tiêu chí: $X_{k,i} = A_{k,i} + B_{k,i}$

2. Tiểu dự án 2: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 100% vốn sự nghiệp (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng phương án phân bổ chi tiết).

- Phân bổ cho các địa phương: Không.

Phụ lục IV

DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn đầu tư

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm tiêu chí cơ bản: Xã khu vực I, ấp thuộc thuộc xã khu vực I.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 01 km cứng hóa đường đến trung tâm xã khu vực I, đường liên xã chưa được cứng hóa	16	a	16 x a
2	Cứ xây mới 01 trạm y tế xã khu vực I	40	b	40 x b
3	Cứ cải tạo sửa chữa 01 trạm y tế xã khu vực I	8	c	8 x c
4	Cứ xây mới 01 chợ xã khu vực I	44	d	44 x d
5	Cứ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 01 chợ xã khu vực I	8	e	8 x e
6	Duy tu, bảo dưỡng mỗi công trình đường giao thông đến trung tâm xã khu vực I	1.715	g	1.715 x g
7	Mỗi công trình hạ tầng lưới điện cho các xã khu vực I	1.000	h	1.000 x h
8	Cứ xây mới 01 công trình hạ tầng thiết yếu xã khu vực I	9	i	9 x i
9	Cứ cải tạo, sửa chữa 01 công trình hạ tầng thiết yếu xã khu vực I	4,5	k	4,5 x k
10	Cứ xây mới 01 công trình hạ tầng thiết yếu ấp thuộc xã khu vực I	1,8	l	1,8 x l
11	Cứ cải tạo, sửa chữa 01 công trình hạ tầng thiết yếu ấp thuộc xã khu vực I	0,9	m	0,9 x m
	Tổng cộng điểm			$A_{k,i}$

- Nhóm tiêu chí ưu tiên: Tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 0,3% tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I	0,3	a	0,3 x a
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{B_{k,i}}$

Tổng số điểm $\mathbf{X_{k,i}}$ của địa phương thứ k được xác định trên cơ sở cộng điểm theo các tiêu chí: $\mathbf{X_{k,i} = A_{k,i} + B_{k,i}}$

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm tiêu chí cơ bản: Xã khu vực I, ấp thuộc xã khu vực I.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	9	a	9 x a
2	Mỗi ấp thuộc xã khu vực I	1,8	b	1,8 x b
3	Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi trạm y tế xây mới và cải tạo thuộc xã khu vực I	2,5	c	2,5 x c
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{A_{k,i}}$

- Nhóm tiêu chí ưu tiên: Tỷ lệ % hộ nghèo của xã khu vực I.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 0,3% tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I	0,3	a	0,3 x a
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{B_{k,i}}$

Tổng số điểm $\mathbf{X_{k,i}}$ của địa phương thứ k được xác định trên cơ sở cộng điểm theo các tiêu chí: $\mathbf{X_{k,i} = A_{k,i} + B_{k,i}}$

Phụ lục V

DỰ ÁN 5: PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Phân bổ vốn đầu tư

- Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi phòng công vụ giáo viên bổ sung, nâng cấp	1,446	a	1,446 x a
2	Mỗi phòng ở cho học sinh nội trú bổ sung, nâng cấp	1,446	b	1,446 x b
3	Mỗi phòng quản lý cho học sinh nội trú bổ sung, nâng cấp	1,446	c	1,446 x c
4	Mỗi nhà ăn + nhà bếp bổ sung, nâng cấp	5,784	d	5,784 x d
5	Mỗi nhà kho chứa lương thực bổ sung, nâng cấp	4,5	e	4,5 x e
6	Mỗi công trình vệ sinh, nước sạch bổ sung, nâng cấp	4,5	g	4,5 x g
7	Mỗi nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc bổ sung, nâng cấp	4,5	h	4,5 x h
8	Mỗi phòng học thông thường và phòng học bộ môn bổ sung, nâng cấp	3,759	i	3,759 x i
9	Mỗi công trình phụ trợ khác (sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây...) bổ sung, nâng cấp	2	k	2 x k
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{X_{k,i}}$

Số lượng (a, b, c, d, e, g, h, i, k) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo: Không quá 10% vốn sự nghiệp tiểu dự án.

- Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi người học xóa mù chữ	0,5	a	0,5 x a
2	Mỗi lớp học xóa mù chữ	10	b	10 x b
3	Mỗi bộ tài liệu, sách giáo khoa, văn phòng phẩm phát cho người học	0,05	c	0,05 x c
4	Mỗi đơn vị mua sắm trang thiết bị	500	d	500 x d
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{X_{k,i}}$

Số lượng (a, b, c, d) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không quá 42% tổng số vốn nội dung của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 16%, Công an tỉnh không quá 9%, Bộ Chỉ huy quân sự không quá 9%, Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai không quá 8%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	0,204	a	0,204 x a
	Tổng cộng			$\mathbf{X_{k,i}}$

3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ cho các sở, ngành: Không quá 2,5% tổng vốn tiểu dự án.

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi học viên được đào tạo nghề	0,035	a	0,035 x a
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{X_{k,i}}$

Số lượng học viên được đào tạo nghề (a) được sử dụng làm căn cứ phân bổ vốn cho các địa phương.

Số lượng học viên và nội dung chi cụ thể theo thực tế đã được tổng hợp theo Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc: Không quá 20% tổng vốn phân bổ tiểu dự án.

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	15	a	15 x a
2	Mỗi ấp thuộc xã khu vực I	1,5	b	1,5 x b
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{X_{k,i}}$

Phụ lục VI

DỰ ÁN 6: BẢO TỒN PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn đầu tư

Phân bổ cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Không quá 5% vốn đầu tư dự án.

Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm của các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu	7	a	7 x a
2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	60	b	60 x b
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2	c	2 x c
4	Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình trưng bày di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch	60	d	60 x d
5	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	60	e	60 x e
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{X_{k,i}}$

Số lượng (a, b, c, d, e) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương đã được Tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

Phân bổ cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Không quá 20% tổng vốn sự nghiệp của dự án.

Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm của các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống cho mỗi dân tộc có khó khăn đặc thù	50	a	50 x a
2	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	10	b	10 x b
3	Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể (mỗi lễ hội; mỗi mô hình văn hóa truyền thống; mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn; mỗi làng văn hóa truyền thống; mỗi chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống văn hóa các dân tộc thiểu số)	3,5	c	3,5 x c
4	Hỗ trợ mỗi nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận	0,6	d	0,6 x d
5	Tổ chức mỗi lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (mỗi lớp tập huấn; mỗi câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian)	2	e	2 x e
6	Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đội văn nghệ truyền thống	0,5	g	0,5 x g
7	Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm xuất bản sách, đĩa, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số	20	h	20 x h
8	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	10	i	10 x i
9	Tổ chức mỗi hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số	3	k	3 x k
10	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho mỗi xã khu vực I	0,3	l	0,3 x l

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
11	Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi nhà văn hóa tại các ấp thuộc xã khu vực I	0,3	m	0,3 x m
12	Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	5	n	5 x n
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{X_{k,i}}$

Số lượng (a, b, c, d, e, g, h, i, k, l, m, n) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương đã được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

Phụ lục VII

DỰ ÁN 7: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO THỂ TRẠNG, TẦM VÓC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ; PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn đầu tư

Phân bổ cho các sở, ngành: Không.

Phân bổ vốn cho các địa phương: Phân bổ vốn cho các địa phương theo phương pháp tính điểm của các tiêu chí sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi trung tâm y tế huyện có xã khu vực I được đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo	300	a	300 x a
	Tổng cộng điểm			$\mathbf{X_{k,i}}$

Số lượng (a) căn cứ số liệu báo cáo tình hình nhu cầu thực tế của các địa phương và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

Phân bổ cho Sở Y tế: Không quá 10% tổng vốn sự nghiệp.

Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm của các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	15	a	15 x a
	Tổng cộng			$\mathbf{X_{k,i}}$

Phụ lục VIII

DỰ ÁN 8: THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP THIẾT ĐỐI VỚI NHỮNG PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn sự nghiệp cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Không quá 12% tổng vốn sự nghiệp của dự án.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm của các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	10	a	10 x a
2	Mỗi ấp thuộc xã khu vực I	2	b	2 x b
	Tổng cộng điểm			$X_{k,i}$

Phụ lục IX

DỰ ÁN 9: GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không

2. Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc: Không quá 16% vốn sự nghiệp tiểu dự án.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi tỷ lệ tảo hôn + tỷ lệ hôn nhân cận huyết	5	a	5 x a
2	Mỗi xã khu vực I	1	b	1 x b
3	Mỗi mô hình được thực hiện	2	c	2 x c
	Tổng số			$\mathbf{X_{k,i}}$

* Tỷ lệ tảo hôn, tỷ lệ hôn nhân cận huyết (a) căn cứ số liệu điều tra thống kê thực trạng KT-XH 53 dân tộc thiểu số năm 2019.

Phụ lục X

DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI; KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình

a) Phân bổ vốn đầu tư

- Phân bổ cho các sở, ngành: Không.

- Phân bổ cho các địa phương

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi trạm truyền thanh xã khu vực I	20	a	20 x a
	Tổng cộng			$\mathbf{X_{k,i}}$

Số lượng (a) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các địa phương, được tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn cho sở, ngành: Không quá 67% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc không quá 61%, Bộ Chỉ huy quân sự không quá 02%, Sở Tư pháp không quá 01%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 03%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	27	a	27 x a
	Tổng cộng			$\mathbf{X_{k,i}}$

2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Phân bổ vốn đầu tư

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án.

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	30	a	30 x a
2	Mỗi ấp thuộc xã khu vực I	0,5	b	0,5 x b
	Tổng cộng điểm			$X_{k,i}$

b) Phân bổ vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn cho sở, ngành: Không quá 67% tổng vốn sự nghiệp (Ban Dân tộc không quá 50%, Liên minh Hợp tác xã không quá 15%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 2%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực I	30	a	30 x a
2	Mỗi ấp thuộc xã khu vực I	0,5	b	0,5 x b
	Tổng cộng điểm			$X_{k,i}$

3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không quá 55% tổng vốn sự nghiệp tiểu dự án, trong đó: Ban Dân tộc không quá 23,5%, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không quá 2,5%, Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 01%, Bộ Chỉ huy quân sự không quá 01%, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không quá 01%, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch không quá 01%, Sở Y tế không quá 01%, Hội Liên hiệp Phụ nữ không quá 01%, Tỉnh Đoàn không quá 01%, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh không quá 10%, Sở Kế hoạch và Đầu tư không quá 01%, Sở Giao thông vận tải không quá 01%, Sở Công Thương không quá 01%, Ngân hàng Chính sách xã hội không quá 01%, Sở Nội vụ không quá 01%, Công an tỉnh không quá 01%, Ban Dân vận Tỉnh ủy không quá 01%, Sở Tư pháp không quá 01%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 01%, Liên minh Hợp tác xã không quá 01%, Hội Nông dân tỉnh không quá 01%).

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
3	Mỗi xã khu vực I	1	a	1 x a
	Tổng cộng			$\mathbf{X_{k,i}}$